

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2024/DS-ST

Ngày: 22/8/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Ông Dương Minh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 295/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2024, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà N) trình bày:

Bà N và bà H, ông P là bà con với nhau. Bà H kêu bà N là bác. Bà H và ông P là mẹ con. Vào ngày 15/6/2020 bà N có cho bà H và ông P vay số tiền là

600.000.000 đồng, vay không lãi suất, không có thời hạn trả, khi nào bà N cần thì báo cho bà H, bà ông P sẽ thu xếp trả lại. Bà N đã giao đủ tiền cho bà H và ông P. Khi vay thì có lập giấy tay vay tiền do chính bà H viết; bà H và ông P ký tên, ghi họ tên.

Để làm tin bà H và ông P có thể chấp cho bà N giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02922 ngày 18/5/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H, thửa 539, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp N, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Mặc dù không lập hợp đồng thế chấp nhưng hai bên cam kết là khi nào bà H, ông P trả đủ tiền thì bà N sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H, ông P.

Tuy nhiên, từ đầu năm 2014 đến nay bà N đã nhiều lần liên hệ bà H, ông P để lấy lại tiền nhưng bà H, ông P cứ né tránh không thực hiện. Nên bà N khởi kiện.

Nay bà N yêu cầu bà H và ông P liên đới thanh toán cho bà N số tiền là 600.000.000 đồng. Bà N không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vay trên. Nếu bà H, ông P trả đủ tiền cho bà N thì bà N đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02922 ngày 18/5/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H.

Ngoài ra bà N không có ý kiến gì khác.

*\* Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh P biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà H, ông P vẫn vắng mặt không có lý do.*

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị N khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh P yêu cầu thanh toán số tiền vay là 600.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/6/2020. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà H, ông P có nơi cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà H, ông P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N, bà H, ông P.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 15/6/2020 bà N có cho bà H và ông P vay số tiền là 600.000.000 đồng, vay không lãi suất, không có thời hạn trả. Khi vay thì có lập giấy tay vay tiền do chính bà H viết; bà H và ông P ký tên, ghi họ tên. Để làm tin bà H và ông P có thể chấp cho bà N giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02922 ngày 18/5/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H, thửa 539, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp N, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Do nhiều lần bà N yêu cầu bà H, ông P thanh toán tiền nhưng không được nên bà N khởi kiện. Nay bà N yêu cầu bà H và ông P liên đới thanh toán số tiền là 600.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ bà N cung cấp là giấy vay tiền ngày 15/6/2020. Theo giấy vay tiền ngày 15/6/2020 thể hiện thì ông P và bà H có vay của bà N số tiền là 600.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn thanh toán, có chữ ký, chữ viết họ tên của bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh P. Do đó đây là quan hệ hợp đồng vay tài sản, không thời hạn, không lãi suất. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập bà H, ông P nhiều lần để bà H, ông P tham gia giải quyết tại Tòa án, nhưng bà H, ông P vẫn không có mặt và không cung cấp bất kỳ giấy tờ gì để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của bà N. Từ đó có cơ sở khẳng định việc bà H, ông P có vay của bà N số tiền trên và bà N yêu cầu bà H, ông P thanh toán số tiền 600.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Bà N không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02922 ngày 18/5/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H, thửa 539, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp N, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, bà N đồng ý trả lại nên ghi nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H, ông P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Trần Thị N đối với bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh P.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Trần Thị N số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H, ông P không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà H, ông P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Bà Trần Thị N có trách nhiệm hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV054044, số vào sổ cấp GCN: CS02922 ngày 18/5/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh P liên đới chịu 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Thùy Linh**